TK.0000055647

HƯỚNG DẪN THI HÀNH
ĐIỀU LỆ CÔNG ĐOÀN VIỆT NAM
(KHÓA XI NHIỆM KỲ 2013 - 2018)

LUẬT CÔNG ĐOÀN & VĂN BẢN HƯỚNG DẪN THI HÀNH 2014

NHÀ XUẤT LAO ĐỘNG - XÃ HỘI

THÙY LINH - VIỆT TRINH
(Sưu tầm và hệ thống hóa)

HƯỚNG DẪN THI HÀNH ĐIỀU LỆ CÔNG ĐOÀN VIỆT NAM (Khóa XI nhiệm kỳ 2013 - 2018) LUẬT CÔNG ĐOÀN & VĂN BẢN HƯỚNG DẪN THI HÀNH 2014

NHÀ XUẤT BẢN LAO ĐỘNG - XÃ HỘI

LỜI NÓI ĐẦU

Đại hội Công đoàn Việt Nam lần thứ XI, tháng 7 năm 2013 đã đánh dấu bước phát triển mới của phong trào công nhân, viên chức, lao động và khẳng định vị trí, vai trò của giai cấp công nhân, tổ chức Công đoàn Việt Nam trong giai đoạn cách mạng mới.

Đại hội đã biểu quyết thông qua Nghị quyết Đại hội Công đoàn Việt Nam lần thứ XI, và Điều lệ Công đoàn Việt Nam (sửa đổi, bổ sung). Để góp phần thực hiện thành công Nghị quyết đại hội giai đoạn 2013 - 2018, Tổng Liên đoàn lao động Việt Nam gần đây đã ban hành hàng loạt các văn bản hướng dẫn như: ***HD 238/HD-TLĐ ngày 4-03-2014*** *về thi hành Điều lệ công đoàn Việt Nam;* ***HD 1755/HD-TLĐ ngày 20-11-2013*** *Công đoàn tham gia xây dựng và thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở tại nơi làm việc;* ***QĐ 254/QĐ-TLĐ ngày 05-03-2014*** *Ban hành quy định về Công đoàn giải quyết khiếu nại, tố cáo; các* ***QĐ 273/QĐ-TLĐ, 272/QĐ-TLĐ, 270/QĐ-TLĐ, 269/QĐ-TLĐ ban hành ngày 07-03-2014*** *về tổ chức bộ máy quản lý tài chính công đoàn; về quy định thu, chi, quản lý tài chính công đoàn ...*

Nhằm trang bị những kiến thức, nội dung, phương pháp hoạt động công đoàn đối với cán bộ công đoàn các cấp, giúp cán bộ công đoàn, công đoàn viên hiểu rõ những quy định của pháp luật và nắm vững các quy định mới nhất về điều lệ công đoàn, hoạt động công đoàn.... Nhà XB Lao Động - Xã Hội xuất bản cuốn sách: ***"HƯỚNG DẪN THI HÀNH ĐIỀU LỆ CÔNG ĐOÀN VIỆT NAM (Khóa XI, nhiệm kỳ 2013-2018) LUẬT CÔNG ĐOÀN & VĂN BẢN HƯỚNG DẪN THI HÀNH 2014".***

Cuốn sách gồm các phần sau:

Phần thứ nhất. Điều lệ Công đoàn và văn bản hướng dẫn thi hành;

Phần thứ hai. Đại hội XI Công đoàn Việt Nam;

Phần thứ ba. Luật công đoàn và văn bản hướng dẫn thi hành;

Phần thứ tư. Hướng dẫn thực hiện quy chế dân chủ cơ sở tại nơi làm việc;

Phần thứ năm. Quy định mới nhất năm 2014 về tổ chức bộ máy quản lý tài chính công đoàn; thu, chi quản lý tài chính công đoàn;

Phần thứ sáu. Quy chế khen thưởng của tổ chức công đoàn;

Phần thứ bảy. Xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực lao động, bảo hiểm xã hội;

Phần thứ tám. Luật Việc làm và quy định chi tiết thi hành.

Trân trọng giới thiệu cuốn sách cùng bạn đọc.

NHÀ XUẤT BẢN

Phần thứ nhất.

ĐIỀU LỆ CÔNG ĐOÀN VÀ VĂN BẢN HƯỚNG DẪN THI HÀNH

1. ĐIỀU LỆ CÔNG ĐOÀN VIỆT NAM (ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU CÔNG ĐOÀN TOÀN QUỐC LẦN THỨ X THÔNG QUA NGÀY 05-11-2008)

HUY HIỆU CÔNG ĐOÀN VIỆT NAM

1. Bánh xe răng công nghiệp mầu đen đặt ở trung tâm quả địa cầu (có số lượng 13 răng bánh xe).

2. Phía trên bánh xe răng có Quốc kỳ Việt Nam, lá cờ mầu đỏ tươi, ngôi sao vàng tươi ở chính giữa lá cờ.

3. Thước cặp mầu đen đặt bên trong bánh xe răng công nghiệp, trên nền mầu xanh da trời.

4. Quyển sách mầu trắng đặt phía trước, bên dưới bánh xe răng.

5. Phần đế dưới quả địa cầu, hình tròn có chữ "TLĐ" trên nền giải cuốn cách điệu mầu xanh công nhân.

6. Đường kinh tuyến, vĩ tuyến của quả địa cầu mầu trắng, trên nền mầu vàng nhũ kim.

Công đoàn Việt Nam tiền thân là Tổng Công hội đỏ Bắc kỳ, được thành lập ngày 28 tháng 7 năm 1929, nay là Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam.

Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam là tổ chức chính trị - xã hội rộng lớn của giai cấp công nhân, đội ngũ trí thức và những người lao động tự nguyện lập ra nhằm mục đích tập hợp, đoàn kết lực lượng xây dựng giai cấp công nhân Việt Nam lớn mạnh về mọi mặt; có tính chất giai cấp của giai cấp công nhân và tính chất quần chúng; có chức năng: Đại diện bảo vệ các quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của công nhân, viên chức, người lao động (CNVCLĐ); tham gia quản lý Nhà nước, quản lý kinh tế - xã hội, tham gia kiểm tra, giám sát hoạt động của cơ quan Nhà nước, tổ chức kinh tế;

giáo dục, động viên CNVCLĐ phát huy quyền làm chủ đất nước, thực hiện nghĩa vụ công dân, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam là thành viên của hệ thống chính trị do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo, có quan hệ hợp tác với Nhà nước và phối hợp với các tổ chức chính trị - xã hội và các tổ chức xã hội khác; hoạt động trong khuôn khổ Hiến pháp và pháp luật của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam luôn luôn trung thành với lợi ích của giai cấp công nhân và của dân tộc, đồng thời phát huy truyền thống đoàn kết quốc tế, tăng cường và mở rộng hợp tác với công đoàn các nước, các tổ chức quốc tế trên nguyên tắc hữu nghị, đoàn kết, bình đẳng, hợp tác cùng có lợi, phấn đấu cho mục tiêu: Vì lợi ích người lao động, vì hòa bình, dân chủ, độc lập dân tộc, phát triển và tiến bộ xã hội.

Chương I
ĐOÀN VIÊN VÀ CÁN BỘ CÔNG ĐOÀN

Điều 1. CNVCLĐ Việt Nam làm công, hưởng lương; người lao động tự do hợp pháp, không phân biệt nghề nghiệp, nam nữ, tín ngưỡng, nếu tán thành Điều lệ Công đoàn Việt Nam, tự nguyện sinh hoạt trong một tổ chức cơ sở của Công đoàn, đóng đoàn phí theo quy định thì được gia nhập Công đoàn.

Điều 2. Người gia nhập Công đoàn phải có đơn tự nguyện. Ban Chấp hành Công đoàn cơ sở hoặc Công đoàn cấp trên xét, ra quyết định kết nạp và trao thẻ đoàn viên Công đoàn. Khi chuyển nơi làm việc, đoàn viên xuất trình thẻ đoàn viên Công đoàn với Ban Chấp hành công đoàn cơ sở nơi mới để được tiếp tục sinh hoạt công đoàn. Khi đoàn viên xin thôi tham gia sinh hoạt công đoàn, Ban Chấp hành công đoàn cơ sở xóa tên và thu lại thẻ đoàn viên.

Điều 3. Đoàn viên có quyền:

1. Được thông tin, thảo luận, đề xuất và biểu quyết công việc của công đoàn; ứng cử, đề cử và bầu cử cơ quan lãnh đạo công đoàn; những đoàn viên ưu tú được công đoàn giới thiệu để Đảng xem xét kết nạp, giới thiệu để bầu vào cơ quan lãnh đạo của Đảng (nếu là đảng viên), của Nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội khác; được phê bình, chất vấn cán bộ lãnh đạo công đoàn, kiến nghị bãi miễn cán bộ công đoàn có sai phạm.

2. Được yêu cầu công đoàn bảo vệ nhân phẩm, quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng khi bị xâm phạm; đại diện tham gia tố tụng để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp theo quy định của pháp luật.

3. Được công đoàn: Tư vấn miễn phí về pháp luật lao động và công đoàn; hướng dẫn giúp đỡ tìm việc làm, học nghề; ưu tiên xét vào học tại các trường, lớp do công đoàn tổ chức ; thăm hỏi, giúp đỡ lúc ốm đau hoặc khi gặp hoàn cảnh khó khăn; được tham gia các sinh hoạt văn hóa, thể thao, du lịch, nghỉ ngơi do công đoàn tổ chức.

4. Khi nghỉ hưu, đoàn viên được nghỉ sinh hoạt công đoàn, được công đoàn cơ sở nơi làm thủ tục về nghỉ và công đoàn địa phương nơi cư trú giúp đỡ, bảo vệ các quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng; được tham gia sinh hoạt câu lạc bộ hưu trí, ban liên lạc hưu trí do công đoàn giúp đỡ.

Điều 4. Đoàn viên có nhiệm vụ:

1. Thực hiện tốt nghĩa vụ công dân, góp phần xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

2. Thực hiện các nghị quyết của công đoàn, tham gia các hoạt động và sinh hoạt công đoàn, đóng đoàn phí, tuyên truyền phát triển đoàn viên, xây dựng tổ chức công đoàn.

3. Không ngừng học tập nâng cao trình độ chính trị, văn hóa, chuyên môn, tay nghề; rèn luyện phẩm chất giai cấp công nhân; sống và làm việc theo Hiến pháp và pháp luật.

4. Giúp đỡ đồng nghiệp nâng cao trình độ nghề nghiệp, lao động có hiệu quả và tổ chức tốt cuộc sống; đoàn kết giúp nhau bảo vệ các quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của CNVCLĐ và tổ chức công đoàn.

Điều 5. Cán bộ công đoàn.

1. Cán bộ công đoàn là người được bầu vào các chức danh thông qua bầu cử tại Đại hội hoặc Hội nghị công đoàn (từ tổ công đoàn trở lên); được cơ quan, đơn vị có thẩm quyền của công đoàn chỉ định hoặc bổ nhiệm vào các chức danh cán bộ công đoàn hoặc được giao nhiệm vụ thường xuyên để thực hiện chức năng, nhiệm vụ của tổ chức công đoàn Việt Nam.

2. Cán bộ công đoàn gồm cán bộ chuyên trách và cán bộ không chuyên trách.

a. Cán bộ công đoàn chuyên trách là những người đảm nhiệm công việc thường xuyên trong tổ chức công đoàn, được đại hội, hội nghị công đoàn các cấp bầu ra hoặc được cơ quan, đơn vị có thẩm quyền của công đoàn chỉ định, bổ nhiệm vào chức danh cán bộ công đoàn và giao nhiệm vụ thường xuyên.

b. Cán bộ công đoàn không chuyên trách là những người làm việc kiêm nhiệm, do đoàn viên tín nhiệm bầu vào các chức danh từ tổ công đoàn trở lên và được cấp có thẩm quyền của công đoàn công nhận hoặc chỉ định.

3. Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, căn cứ quy định hiện hành để quyết định biên chế cán bộ công đoàn chuyên trách.

Điều 6. Nhiệm vụ và quyền hạn của cán bộ công đoàn.

Ngoài những nhiệm vụ và quyền của người đoàn viên, cán bộ công đoàn có những nhiệm vụ và quyền sau:

1. Đấu tranh chống những biểu hiện vi phạm đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và nghị quyết của công đoàn các cấp.

2. Là người đại diện theo pháp luật hoặc theo ủy quyền, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động.

3. Liên hệ chặt chẽ với đoàn viên và người lao động; tôn trọng ý kiến của đoàn viên và người lao động.

4. Báo cáo, phản ảnh và thực hiện thông tin hai chiều giữa các cấp công đoàn, giữa người lao động với người sử dụng lao động hoặc đại diện của người sử dụng lao động.

5. Tổ chức đối thoại giữa CNVCLĐ với người sử dụng lao động trong các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp hoặc giữa tổ chức công đoàn với đại diện của người sử dụng lao động.

6. Tổ chức và lãnh đạo đình công (đối với cán bộ công đoàn cơ sở ở doanh nghiệp) theo đúng quy định của pháp luật.

7. Được hưởng các chế độ, chính sách theo quy định của Đảng, Nhà nước và Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam.

8. Được công đoàn bảo vệ, giúp đỡ, hỗ trợ khi gặp khó khăn trong quá trình thực hiện nhiệm vụ do tổ chức công đoàn phân công.

9. Cán bộ công đoàn không chuyên trách khi có đủ điều kiện theo quy định và có nguyện vọng được xem xét ưu tiên tuyển dụng làm cán bộ công đoàn chuyên trách.

Chương II
NGUYÊN TẮC VÀ HỆ THỐNG TỔ CHỨC CÔNG ĐOÀN

Điều 7. Công đoàn tổ chức và hoạt động theo nguyên tắc tập trung dân chủ, với nội dung cơ bản như sau:

1. Cơ quan lãnh đạo các cấp công đoàn do bầu cử lập ra. Trường hợp cần thiết, công đoàn cấp trên được quyền chỉ định bổ sung ủy viên Ban Chấp hành và các chức danh trong cơ quan thường trực của Ban Chấp hành công đoàn cấp dưới.

2. Quyền quyết định cao nhất của mỗi cấp công đoàn là đại hội công đoàn cấp đó. Giữa hai kỳ đại hội, cơ quan lãnh đạo là Ban Chấp hành.

3. Ban Chấp hành công đoàn các cấp hoạt động theo nguyên tắc tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách, thiểu số phục tùng đa số, cấp dưới phục tùng cấp trên, cá nhân phục tùng tổ chức.

4. Nghị quyết của công đoàn các cấp, được thông qua theo đa số và phải được thi hành nghiêm chỉnh.

5. Khi thành lập mới hoặc tách, nhập tổ chức công đoàn, hoặc những đơn vị, doanh nghiệp chưa có tổ chức công đoàn, công đoàn cấp trên trực tiếp chỉ định Ban Chấp hành công đoàn lâm thời hoặc chỉ định bổ sung ủy viên Ban Chấp hành công đoàn lâm thời. Thời gian hoạt động của Ban Chấp hành công đoàn lâm thời không quá 12 tháng.

Điều 8. Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam là tổ chức thống nhất có các cấp cơ bản sau đây:

1. Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam.

2. Liên đoàn Lao động tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi là Liên đoàn Lao động tỉnh, thành phố), công đoàn ngành Trung ương, công đoàn Tổng công ty trực thuộc Tổng Liên đoàn.

3. Công đoàn cấp trên cơ sở.

4. Công đoàn cơ sở, nghiệp đoàn.

Điều 9. Đại hội công đoàn các cấp:

1. Nhiệm vụ của đại hội công đoàn các cấp:

a. Thảo luận, thông qua các báo cáo của Ban Chấp hành; quyết định